



VACO AUDITING COMPANY LIMITED

6th Floor, HUD Building, 159 Dien Bien Phu
Ward 15, Binh Thanh District, Ho Chi Minh City
Tel: (84-8) 3840 6618 / Fax: (84-8) 3840 6618
www.vaco.com.vn / vaco.hcm@vaco.com.vn

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ BƯU ĐIỆN
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2014

Số: 007/VACO/BCKT.HCM

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Các Cổ đông
Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Vật tư Bưu điện**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Vật tư Bưu điện (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 24/02/2015, từ trang 04 đến trang 27, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính (gọi chung là "báo cáo tài chính").

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Tại ngày 31/12/2014, Công ty đã thực hiện đối chiếu, xác nhận các khoản nợ phải thu, nợ phải trả nhưng chưa đầy đủ. Cụ thể như sau: Phải thu khách hàng chưa được xác nhận là 9.172.176.835 VND (chiếm 70,06%), Trả trước cho người bán là 4.200.932.951 VND (chiếm 100%), Phải thu ngắn khác là 10.287.787.811 VND (chiếm 96,61%), Phải trả người bán là 8.017.957.615 VND (chiếm 54%), Người mua trả tiền trước là 3.334.114.756 VND (chiếm 82,30%), Phải trả ngắn hạn khác là 12.079.831.285 VND (chiếm 76,62%). Chúng tôi đã gửi thư xác nhận bổ sung nhưng đến nay vẫn chưa nhận được thư xác nhận trả lời. Chúng tôi cũng không thực hiện được các thủ tục kiểm toán nào khác nên chúng tôi không đưa ra ý kiến về tính đầy đủ, đúng kỳ và giá trị của các khoản nợ phải thu, nợ phải trả đến ngày 31/12/2014 chưa nhận được thư xác nhận nêu trên cũng như ảnh hưởng của chúng đến các chỉ tiêu khác trên báo cáo tài chính năm 2014 của Công ty.

Ý kiến ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu trong đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (Tiếp theo)

Vấn đề cần nhấn mạnh

Trong năm 2014, Công ty đã nộp 981.205.186 VND tiền thuê đất bổ sung của năm 2012, 2013, 2014 (trong đó: của năm 2012, 2013, 2014 với số tiền tương ứng là 255.342.850 VND, 362.931.168 VND và 362.931.168 VND). Đây là khoản tiền thuê đất và tiền thuê đất phi nông nghiệp nộp bổ sung cho năm 2012, 2013, và 2014 liên quan đến phần diện tích đất mà Công ty đang quản lý sử dụng nhưng tính và kê khai thiếu là 2.415 m². Cho đến nay, Công ty đang hoàn tất các thủ tục liên quan để thực hiện ký kết hợp đồng thuê đất mới với Sở tài nguyên Môi trường cho các phần đất mà Công ty hiện đang quản lý, sử dụng. Ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi không liên quan đến vấn đề này.

Vấn đề khác

Mặc dù Công ty đã chính thức chuyển sang hoạt động theo mô hình Công ty Cổ phần từ ngày 23/12/2003, tuy nhiên cho đến nay Công ty vẫn chưa nhận được Biên bản bàn giao chính thức từ Doanh nghiệp Nhà nước sang Công ty cổ phần. Công ty đang tạm ghi nhận số liệu theo sổ sách tại thời điểm chuyển sang Công ty cổ phần.

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Công ty được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán khác. Báo cáo kiểm toán số 0164/2014/BCTC-KTTV ngày 12 tháng 3 năm 2014 được phát hành với ý kiến kiểm toán ngoại trừ liên quan đến số dư các khoản công nợ phải thu và phải trả chưa được đối chiếu, xác nhận tại ngày 31/12/2013 với giá trị lần lượt là 25.059.279.269 VND và 27.358.399.603 VND.



Nguyễn Minh Hùng
Giám đốc Chi nhánh
Giấy CN ĐKHN Kiểm toán số: 0294-2013-156-1
Thay mặt và đại diện cho
CHI NHÁNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VACO
Tp. HCM, ngày 24 tháng 02 năm 2015

A handwritten signature in black ink, likely belonging to Nguyễn Ngọc Thạch.

Nguyễn Ngọc Thạch
Kiểm toán viên
Giấy CN ĐKHN Kiểm toán số: 1822-2013-156-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

MẪU SỐ B 01-DN
Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2014	01/01/2014
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+140+150)	100		76.017.969.688	78.388.203.623
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	46.333.249.373	30.880.045.947
1. Tiền	111		1.433.249.373	5.380.045.947
2. Các khoản tương đương tiền	112		44.900.000.000	25.500.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	6	-	8.300.000.000
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	8.300.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		27.605.663.902	37.034.076.155
1. Phải thu khách hàng	131	7	13.092.067.535	27.154.070.535
2. Trả trước cho người bán	132		4.200.932.951	6.714.708.485
3. Các khoản phải thu ngắn hạn khác	135	8	10.648.952.373	3.454.622.152
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		(336.288.957)	(289.325.017)
IV. Hàng tồn kho	140	9	294.640.414	659.471.366
1. Hàng tồn kho	141		486.633.788	2.704.094.672
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(191.993.374)	(2.044.623.306)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.784.415.999	1.514.610.155
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		290.284.687	338.380.952
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		12.550.000	66.459.169
3. Tài sản ngắn hạn khác	158	10	1.481.581.312	1.109.770.034
B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 220+260)	200		4.922.055.924	8.010.607.022
I. Tài sản cố định	220		1.810.046.758	2.969.580.533
1. Tài sản cố định hữu hình	221	11	1.810.046.758	2.969.580.533
- Nguyên giá	222		15.338.152.408	15.614.297.750
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(13.528.105.650)	(12.644.717.217)
II. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		1.578.000.000	3.338.000.000
1. Đầu tư dài hạn khác	258	12	4.058.000.000	6.058.000.000
2. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	12	(2.480.000.000)	(2.720.000.000)
III. Tài sản dài hạn khác	260		1.534.009.166	1.703.026.489
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		-	315.890.791
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	13	687.473.916	618.137.248
3. Tài sản dài hạn khác	268	14	846.535.250	768.998.450
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		80.940.025.612	86.398.810.645

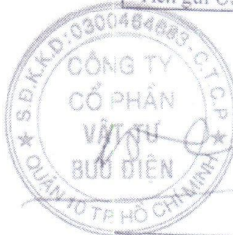
Các thuyết minh từ trang 08 đến trang 27 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

MÃ SỐ B 01-DN
 Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	01/01/2014 (Trình bày lại)	
			31/12/2014	
A. NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)	300		37.201.121.489	43.939.489.319
I. Nợ ngắn hạn	310		36.672.429.489	43.648.489.319
1. Phải trả người bán	312	15	14.848.822.822	23.638.256.775
2. Người mua trả tiền trước	313		4.051.121.416	3.974.073.727
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	16	646.904.072	1.688.756.776
4. Phải trả người lao động	315		816.466.396	885.568.045
5. Chi phí phải trả	316		255.812.781	52.000.000
6. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	17	15.765.109.718	13.260.872.740
7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		288.192.284	148.961.256
II. Nợ dài hạn	330		528.692.000	291.000.000
I. Phải trả dài hạn khác	333	18	528.692.000	291.000.000
B. NGUỒN VỐN (400=410)	400		43.738.904.123	42.459.321.326
I. Vốn chủ sở hữu	410	19	43.738.904.123	42.459.321.326
1. Vốn điều lệ	411		18.000.000.000	18.000.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	417		21.745.008.788	21.745.008.788
3. Quỹ dự phòng tài chính	418		1.800.000.000	1.800.000.000
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		2.193.895.335	914.312.538
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300+ 400)	440		80.940.025.612	86.398.810.645

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	Thuyết minh	01/01/2014 (Trình bày lại)	
		31/12/2014	
1. Ngoại tệ các loại Tiền gửi USD		7.777,62	10.212,45



[Signature]
 Đặng Trung Hà
 Tổng Giám đốc
 Tp. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 02 năm 2015

[Signature]
 Nguyễn Thị Phương Liễu
 Kế toán trưởng

[Signature]
 Huỳnh Ngọc Thu
 Người lập biểu

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

MẪU SỐ B 02-DN
Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2014	Năm 2013 (Trình bày lại)
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1	21	32.703.704.949	39.884.290.900
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	2	21	-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	21	32.703.704.949	39.884.290.900
4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	22	18.469.290.641	27.061.373.919
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		14.234.414.308	12.822.916.981
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	24	2.267.317.930	3.046.387.428
7. Chi phí tài chính	22	25	(240.000.000)	2.720.000.000
8. Chi phí bán hàng	24		4.985.985.136	5.763.031.778
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		7.571.348.208	6.956.947.039
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30=20+(21-22)-(24+25)}	30		4.184.398.894	429.325.592
11. Thu nhập khác	31		689.674.277	2.777.308.144
12. Chi phí khác	32		448.327.365	384.537.833
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40	26	241.346.912	2.392.770.311
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		4.425.745.806	2.822.095.903
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	27	919.727.326	1.607.829.244
16. Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	13	(69.336.668)	(618.137.248)
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		3.575.355.148	1.832.403.907
18. Lãi cơ bản trên cổ phần (Mệnh giá là 10.000 đồng/Cổ phần)	70	28	1.986	1.018



Đặng Trung Hà
Tổng Giám đốc
Tp. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 02 năm 2015

Nguyễn Thị Phương Liễu
Kế toán trưởng

Huỳnh Ngọc Thu
Người lập biểu

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

MẪU SỐ B 03-DN
Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm 2014	Năm 2013 (Trình bày lại)
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
<i>1. Lợi nhuận trước thuế</i>			
<i>2. Điều chỉnh cho các khoản:</i>	1	4.425.745.806	2.822.095.903
Khấu hao tài sản cố định	2	1.539.484.433	1.425.509.639
Các khoản dự phòng	3	(2.045.665.992)	5.053.948.323
(Lãi)/lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	4	(1.425.464)	(2.396.350)
(Lãi)/lỗ từ hoạt động đầu tư	5	(2.265.892.466)	(3.016.163.242)
<i>3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</i>	8	1.652.246.317	6.282.994.273
(Tăng)/giảm các khoản phải thu	9	9.435.357.482	21.637.508.614
(Tăng)/giảm hàng tồn kho	10	2.217.460.884	969.617.524
Tăng/(giảm) các khoản phải trả (không bao gồm lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	(6.633.064.829)	(25.418.426.486)
(Tăng)/giảm chi phí trả trước	12	363.987.056	287.258.390
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(1.547.720.308)	(1.006.670.952)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	-	5.488.016.850
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	(734.235.448)	(3.373.797.539)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>	20	4.754.031.154	4.866.500.674
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
<i>1. Tiền chi để mua sắm TSCĐ và các tài sản dài hạn khác</i>			
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(379.950.658)	(2.990.886.550)
3. Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	22	-	23.377.146
	23	-	(8.300.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	8.300.000.000	-
5. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	2.000.000.000	1.100.000.000
6. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	2.265.892.466	2.429.848.925
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>	30	12.185.941.808	(7.737.660.479)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
<i>1. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu</i>			
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	36	(1.488.195.000)	(2.110.424.000)
<i>Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)</i>	40	(1.488.195.000)	(2.110.424.000)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	50	15.451.777.962	(4.981.583.805)
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	60	30.880.045.947	35.859.233.402
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60+61)	61	1.425.464	2.396.350
	70	46.333.249.373	30.880.045.947



Đặng Trung Hà
Tổng Giám đốc
Tp. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 02 năm 2015

Nguyễn Thị Phương Liễu
Kế toán trưởng

Huỳnh Ngọc Thu
Người lập biểu

Các thuyết minh từ trang 08 đến trang 27 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-ĐN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

31. SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NIÊN ĐỘ KẾ TOÁN

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định rằng không có sự kiện quan trọng nào xảy ra sau ngày khóa số đến thời điểm phát hành báo cáo này có ảnh hưởng trọng yếu và cần phải trình bày trên báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014 của Công ty.

32. SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính năm 2013 đã được kiểm toán.

Một số số liệu so sánh đã được trình bày lại để phù hợp với việc so sánh với số liệu của năm tài chính 2014, cụ thể như sau:

Chỉ tiêu	Mã số	01/01/2014 (Đã kiểm toán)	01/01/2014 (Trình bày lại)	Chênh lệch	Ghi chú
Bảng cân đối kế toán					
Các chỉ tiêu trình bày lại trên phần Nguồn vốn					
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	1.070.482.758	1.688.756.776	618.274.018	<>
<i>Thuế GTGT phải nộp</i>		<i>157.759.287</i>	<i>157.759.287</i>	-	
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp</i>		<i>909.714.202</i>	<i>909.714.202</i>	-	
<i>Thuế thu nhập cá nhân</i>		<i>3.009.269</i>	<i>3.009.269</i>	-	
<i>Thuế đất</i>		-	<i>618.274.018</i>	<i>618.274.018</i>	
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	1.532.586.556	914.312.538	(618.274.018)	
Các chỉ tiêu trình bày lại trên Báo cáo kết quả kinh doanh					
Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	6.594.015.871	6.956.947.039	362.931.168	<>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	3.185.027.071	2.822.095.903	(362.931.168)	
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	2.195.335.075	1.832.403.907	(362.931.168)	
Các chỉ tiêu trình bày lại trên Báo cáo lưu chuyển tiền tệ					
Lợi nhuận trước thuế	1	3.185.027.071	2.822.095.903	(362.931.168)	<>
Tăng/(giảm) các khoản phải trả (không bao gồm lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	(25.781.357.654)	(25.418.426.486)	362.931.168	

<> Trong năm 2014, Công ty đã ghi nhận hồi tố các khoản chi phí thuế đất bổ sung của năm 2012, 2013 với số tiền tương ứng là 255.342.850 VND và 362.931.168 VND. Đây là khoản tiền thuế đất và tiền thuế đất phi nông nghiệp nộp bổ sung cho năm 2012, 2013 liên quan đến phần diện tích đất mà Công ty đang quản lý sử dụng nhưng tính và kê khai thiếu là 2.415 m2.



Đặng Trung Hà
Tổng Giám đốc
Tp. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 02 năm 2015

Nguyễn Thị Phương Liễu
Kế toán trưởng

Huỳnh Ngọc Thu
Người lập biểu